TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2025
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh
2. Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ng Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 10/4 và ngày 29 tháng 4 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2025/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2025, về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Kim N, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số nhà 183, đường Bùi hữu Nghĩa, Tổ 5, Áp Hòa Khánh, Xã Hòa A, Thành phố CL-ĐT

Bị đơn: Nguyễn Thái Ng, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Nhà không số, Tổ 31, khóm 3, Phường 1, Thành phố CL-ĐT
(Bà N có mặt tại phiên tòa. ông Ng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa bà Lê Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông Ng kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Giấy chứng nhận kết hôn số 44, ngày 14/6/2012. Cuộc hôn nhân ban đầu hạnh phúc, vợ chồng có 02 con chung. Nhưng đến năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn

thường xuyên cải vã, ông Ng thường xuyên chơi bời không lo làm ăn, không phụ giúp bà N trong việc chăm lo tài chính gia đình không còn tôn trọng lẫn nhau, bất đồng quan điểm về cuộc sống, không có tiếng nói chung, không còn quan tâm chăm sóc gia đình, mục đích xây dựng gia đình không đạt được. Hiện nay mâu thuẫn gia đình không cải thiện được gì mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay bà N yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Thái Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thái Học, sinh ngày: 05/8/2012 và Nguyễn Thị Trúc Trinh, sinh ngày: 01/10/2018.

Hiện nay con chung là Nguyễn Thái Học và Nguyễn Thị Trúc Trinh đang sống chung với ba là Nguyễn Thái Ng. Sau khi ly hôn bà N đồng ý giao 02 con Nguyễn Thái Học và Nguyễn Thị Trúc Trinh cho ông Nguyễn Thái Ng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung và bà N không cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung và không cho ai mượn nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Thái Ng theo quy định của pháp luật nhưng ông Ng không có văn bản ghi ý kiến và vắng mặt tại phiên họp và hòa giải. Tại phiên toà, ông Nguyễn Thái Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Lê Kim N và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét thấy, địa chỉ của bị đơn tại Tổ 31, khóm 3, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Bị đơn ông Nguyễn Thái Ng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kim N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thái Ng.

Bà Lê Kim N và ông Nguyễn Thái Ng kết hôn vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 44, ngày 14/6/2012 là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà N trình bày: Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cải vã, ông Ng thường xuyên chơi bời không lo làm ăn, không phụ giúp bà N trong việc chăm lo tài chính gia đình không còn tôn trọng lẫn nhau, bất đồng quan điểm về cuộc sống, không có tiếng nói chung, không còn quan tâm chăm sóc gia đình, mục đích xây dựng gia đình không đạt được. Hiện nay mâu thuẫn gia đình không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Tại phiên tòa, bà N vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông Ng.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Thái Ng nhưng ông Ng không có ý kiến, vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do, thể hiện ông Ng không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng, hôn nhân giữa bà N và ông Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *"...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".*

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà Lê Kim N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thái Ng là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thái Học, sinh ngày 05/8/2012 và Nguyễn Thị Trúc Trinh, sinh ngày 01/10/2018. Bà N đồng ý gia hai con chung cho ông Ng nuôi dưỡng, bà N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về nuôi con chung: Hiện hai con chung là Nguyễn Thái Học và Nguyễn Thị Trúc Trinh đang sống chung với ba là Nguyễn Thái Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Con chung Nguyễn Thái Học có ý kiến sống với cha, hai con đang được đi học đầy đủ và sống ổn định với ông Ng. Ông Nguyễn Thái Ng không có văn bản ghi ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Lê Kim N về nuôi con chung. Giao hai con chung Nguyễn Thái Học và Nguyễn Thị Trúc Trinh cho ông Nguyễn Thái Ng được tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Lê Kim N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Thái Ng không có ý kiến vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Thái Ng không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng bà Lê Kim N phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Kim N đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0013297 ngày 11/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Bà Lê Kim N đã nộp xong tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu bà Lê Kim N. Bà Lê Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Thái Ng.

[2]. V*ề con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thái Học, sinh ngày 05/8/2012 và Nguyễn Thị Trúc Trinh, sinh ngày 01/10/2018, con đang sống chung với ông Nguyễn Thái Ng.

Ông Nguyễn Thái Ng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thái Học, sinh ngày 05/8/2012 và Nguyễn Thị Trúc Trinh, sinh ngày 01/10/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Lê Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Lê Kim N phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Kim N đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0013297 ngày 11/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Bà Lê Kim N đã nộp xong tiền án phí.

Bà Lê Kim N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thái Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hoàng – Nguyễn Viết Thanh **Bùi Thị Tuyết Nga**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tuyết Nga